

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A - KỲ KIỂM TRA: 17/5/2015

(Kèm theo quyết định số 833/QĐ-LTT ngày 09/06/2015 về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ A)

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
1	AK1007	13B3080001	Mai Trần Tuấn Anh	22.09.93	Quảng Ngãi	7.0	Khá
2	AK1008	13B3080016	Nguyễn Quang Đại	05.08.95	Khánh Hòa	7.0	Khá
3	AK1009	13B3080008	Cao Thành Danh	30.11.93	Tây Ninh	7.0	Khá
4	AK1010	13B3080018	Nguyễn Hồng Đức	26.03.91	Tp.Hồ Chí Minh	7.5	Khá
5	AK1056	13B2020007	Trần Hữu Đức	12.02.89	Bình Thuận	5.0	Trung bình
6	AK1011	13B3080010	Nguyễn Tiến Dũng	24.10.91	Hà Tĩnh	7.0	Khá
7	AK1024	13B2190041	Võ Ngọc Thạch Đại Dương	19.09.93	Tp.Hồ Chí Minh	5.5	Trung bình
8	AK1012	13B3080100	Nguyễn Hoàng Gia	17.09.92	Phú Yên	6.5	Trung bình
9	AK1013	13B3080023	Nguyễn Thanh Hiền	20.06.93	Bình Thuận	6.5	Trung bình
10	AK1030	13B3150028	Phạm Hiền	27.02.95	Tp.Hồ Chí Minh	6.5	Trung bình
11	AK1025	13B2190006	Phạm Tấn Hiếu	04.10.94	Bình Thuận	5.5	Trung bình
12	AK1001	13B2040043	Trần Duy Hiếu	02.05.94	Đồng Nai	7.5	Khá
13	AK1002	13B2040010	Nguyễn Minh Hoàng	02.03.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.0	Giỏi
14	AK1049	13B2250103	Hoàng Dy Hưng	15.10.94	Đồng Nai	5.0	Trung bình
15	AK1014	13B3080026	Nguyễn Cảnh Hưng	31.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	Khá
16	AK1026	13B2190013	Võ Tấn Hưng	11.01.94	Kiên Giang	5.0	Trung bình
17	AK1036	13B2050007	Trần Thị Mỹ Hường	22.12.93	Bình Định	5.0	Trung bình
18	AK1015	13B3080030	Lê Quốc Huy	10.10.92	Bình Thuận	6.5	Trung bình
19	AK1064	12B2250023	Mai Văn Huynh	10.11.93	Nam Định	6.0	Trung bình
20	AK1016	13B3080032	Nguyễn Văn Khánh	17.08.95	Nghệ An	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
21	AK1027	13B2190017	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	08.12.95	Tp.Hồ Chí Minh	5.0	Trung bình
22	AK1031	13B3150010	Nguyễn Thành	Khương	21.03.95	Sông Bé	6.5	Trung bình
23	AK1050	13B2250035	Nguyễn Ngọc	Kỳ	16.02.94	Quảng Ngãi	5.0	Trung bình
24	AK1038	13B2050010	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	22.07.94	Kiên Giang	6.0	Trung bình
25	AK1057	13B2020048	Hà Minh	Mẫn	24.02.91	Bến Cầu, Tây Ninh	5.0	Trung bình
26	AK1029	13B2190019	Nguyễn Ngọc	Mạnh	03.05.94	Ninh Thuận	5.5	Trung bình
27	AK1051	13B2250045	Lê Hồng	Minh	20.04.95	Đồng Nai	6.0	Trung bình
28	AK1039	13B2050012	Trần Thị Kim	Ngân	03.06.91	Lâm Đồng	7.0	Khá
29	AK1058	13B2020014	Nguyễn Văn	Ngọc	30.01.87	Quảng Nam	6.0	Trung bình
30	AK1065	13B2250051	Phan Bá	Nguyễn	20.09.93	Thanh Hóa	6.5	Trung bình
31	AK1017	13B3080054	Nguyễn Hữu	Phước	04.02.95	Vĩnh Long	6.0	Trung bình
32	AK1018	13B3080057	Trương Văn	Phượng	07.05.93	Bình Thuận	6.0	Trung bình
33	AK1040	13B2050014	Võ Thị Kim	Phượng	04.10.95	Quảng Ngãi	5.0	Trung bình
34	AK1066	13B2250064	Nguyễn Duy	Quang	17.03.87	Hải Phòng	7.5	Khá
35	AK1052	13B2250066	Lương Văn	Quyến	10.02.95	Bình Định	5.0	Trung bình
36	AK1019	13B3080096	Thái Hoàng	Tâm	22.06.95	Đồng Nai	6.5	Trung bình
37	AK1041	13B2050015	Trần Thị	Tâm	25.08.94	Đắk Lắk	5.5	Trung bình
38	AK1059	13B2020019	Trần Ngọc	Thạch	29.06.95	Đồng Nai	5.0	Trung bình
39	AK1060	13B2020020	Nguyễn Trọng	Thái	21.01.93	Hoài Ân, Bình Định	6.0	Trung bình
40	AK1042	13B2050016	Lê Thị Kim	Thanh	20.11.94	Bình Thuận	6.0	Trung bình
41	AK1003	13B2040026	Nguyễn Duy	Thanh	22.03.94	Bến Tre	9.0	Giỏi
42	AK1004	13B2040028	Phạm Mẫn Phước	Thành	12.11.92	Long An	7.0	Khá
43	AK1020	13B3080070	Mai Quý	Thiện	23.09.89	Tp.Hồ Chí Minh	6.5	Trung bình
44	AK1021	13B3080097	Hoàng Quang	Thọ	10.07.93	Cao Bằng	6.0	Trung bình
45	AK1032	13B3150031	Bùi Thiện	Toàn	28.07.95	Tp.Hồ Chí Minh	6.5	Trung bình
46	AK1022	13B3080081	Vũ Minh	Toàn	02.08.95	Nghệ An	6.0	Trung bình
47	AK1023	13B3080078	Châu Quốc	Toản	12.01.95	Đắk Lắk	6.0	Trung bình
48	AK1062	12B2020066	Trần Minh	Triết	23.09.94	Đồng Tháp	5.0	Trung bình
49	AK1033	13B3150022	Ngô Văn Minh	Trong	27.06.92	Long An	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
50	AK1005	13B2040034	Lưu Minh	Tuấn	23.10.95	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	Khá
51	AK1063	13B2020056	Trần Đình	Việt	12.04.93	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	6.0	Trung bình
52	AK1006	13B2040051	Nguyễn Duy	Vũ	19.07.95	Bình Thuận	8.0	Giỏi

Tổng cộng danh sách có 52 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
HIỆU TRƯỞNG